



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1729>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở PHƯỜNG RẠCH DỪA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Phan Mai

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: phanmai174@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/01/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 22/01/2026; Ngày duyệt đăng: 26/01/2026

Tóm tắt

Quản lý dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học đóng vai trò then chốt trong đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực giáo viên và phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh. Bài viết làm rõ thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại 6 trường tiểu học, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh, qua đó khẳng định vai trò của công tác quản lý trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với 133 cán bộ quản lý và giáo viên tại 6 trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt đã đạt được một số kết quả tích cực, thể hiện ở nhận thức tương đối đầy đủ của đội ngũ và việc triển khai các chức năng quản lý cơ bản trong nhà trường. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá và đa dạng hóa hình thức đánh giá học sinh còn chưa hiệu quả. Trên cơ sở kết quả khảo sát, bài viết đề xuất một số khuyến nghị có ý nghĩa khoa học và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: *Môn Tiếng Việt, phường Rạch Dừa, quản lý hoạt động dạy học, thành phố Hồ Chí Minh, trường tiểu học.*

Trích dẫn: Trần, P. M. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(08S), 29-41. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1729>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT SITUATION OF MANAGING VIETNAMESE LANGUAGE TEACHING ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN RACH DUA WARD, HO CHI MINH CITY

Tran Phan Mai

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: phanmai174@gmail.com

Article history

Received: 07/01/2026; Received in revised form: 22/01/2026; Accepted: 26/01/2026

Abstract

Vietnamese language teaching management in primary schools plays a pivotal role in pedagogical innovation, enhancing teacher competencies, and developing students' language competence. This article aims to clarify the current situation of managing Vietnamese language teaching activities in primary schools in Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City. Thereby, it affirms the role and importance of educational management in improving the quality of Vietnamese language teaching at the primary level in the context of current educational reforms. A questionnaire survey was administered to 133 administrators and teachers from six primary schools, in combination with in-depth interviews and pedagogical observations. The research findings indicate that the management of Vietnamese language teaching activities in the study area has achieved several positive results, reflected in the staff's relatively adequate awareness and the implementation of basic management functions within schools. However, the study also identifies certain limitations on the concerned issues, particularly regarding the application of information technology in assessment practices and the diversification of student assessment methods, which have not yet been implemented effectively. Thereby, several recommendations are proposed with scientific and practical significance, aiming to enhance the effectiveness of managing Vietnamese language teaching activities in primary schools within the study area.

Keywords: *Ho Chi Minh City, management of teaching activities, primary schools, Rach Dua Ward, Vietnamese language.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, giáo dục được xác định là quốc sách hàng đầu, là điều kiện tiên quyết để phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (2021) đã khẳng định: *“Phát triển con người toàn diện, xây dựng nền giáo dục hiện đại là một trong những đột phá chiến lược”*. Đồng thời, Nghị quyết số 29-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng chỉ rõ yêu cầu phải đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng hiện đại, thực tiễn, lấy người học làm trung tâm, phát triển phẩm chất và năng lực.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục tiểu học là nền tảng đầu tiên, có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành và phát triển nhân cách, năng lực, phẩm chất của con người. Luật Giáo dục (Quốc hội, 2019) đã xác định: *“Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và năng lực của học sinh”*. Ở bậc học này, môn Tiếng Việt giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì là công cụ chủ yếu giúp học sinh tiếp thu tri thức, phát triển tư duy, hình thành nhân cách và năng lực giao tiếp (Trần, 2012).

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), môn Tiếng Việt không chỉ là môn học công cụ mà còn giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ - một trong các năng lực cốt lõi của người học. Thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, học sinh không chỉ học tốt các môn khác mà còn được rèn luyện tư duy ngôn ngữ, khả năng diễn đạt, cảm xúc thẩm mỹ và năng lực sáng tạo. Các nghiên cứu quốc tế của UNESCO (2021) và OECD (2019) đều khẳng định dạy học ngôn ngữ cần được tiếp cận theo hướng phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ của người học.

Trên phương diện quản lý giáo dục, nhiều công trình nghiên cứu khẳng định quản lý hoạt động dạy học cần được tiếp cận như một quá trình quản lý chuyên môn, lấy chất lượng quá trình dạy học làm trung tâm. Nguyễn (2017) cho rằng quản lý hoạt động dạy học cần được triển khai đồng bộ thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra - đánh giá, trong đó chú trọng vai trò hỗ trợ và phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Trong bối cảnh mới, chu trình quản lý cần được vận hành linh hoạt để chuyển dịch từ quản lý kiểm soát sang quản lý kiến tạo, hỗ trợ.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu thực tiễn cũng cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Hoàng & Huỳnh (2022) chỉ ra việc lập kế hoạch dạy học chưa linh hoạt, sinh hoạt chuyên môn chưa đi vào chiều sâu. Hồ và Nguyễn (2024) cũng ghi nhận kiểm tra - đánh giá chưa phản ánh đầy đủ năng lực sử dụng ngôn ngữ của học sinh. Các tác giả Huỳnh và Nguyễn (2025) và Lại (2025) các nghiên cứu gần đây tại thành phố Hồ Chí Minh đều xác nhận những thách thức tương tự trong quản lý dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực.

Trên thực tế, tại phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh - địa bàn có đặc thù dân cư đa dạng và tỷ lệ lao động nhập cư cao - vấn đề chênh lệch về vốn tiếng Việt chuẩn và vốn sống của học sinh trở nên rõ rệt. Tình trạng này đòi hỏi công tác quản lý phải có biện pháp quản lý hoạt động dạy học phân hóa và tăng cường chỉ đạo chuyên môn sâu để hỗ trợ giáo viên xử lý đối tượng học sinh đặc thù này.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục và thực tiễn nêu trên, bài viết tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Nội dung khảo sát gồm 5 nội dung chính: (1) Nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt; (2) Công tác lập kế hoạch; (3) Tổ chức thực hiện kế hoạch; (4) Chỉ đạo thực hiện; (5) Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học.

- Khách thể khảo sát: 133 người gồm 13 cán bộ quản lý và 120 giáo viên (trong đó có 30 tổ trưởng chuyên môn và 90 giáo viên) trực tiếp tham gia hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh tại 6 trường tiểu học thuộc phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh gồm: Trường Tiểu học Bình Minh, Trường Tiểu học Chí Linh, Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Lưu Chí Hiếu, Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Cánh và Trường Tiểu học Thắng Nhất.

- Thời gian khảo sát: Trong năm học 2024-2025.

- Công cụ khảo sát: Thiết kế phiếu khảo sát theo thang đo Likert 4 mức độ từ 1 đến 4.

- Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2019 để tính các giá trị tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

Điểm trung bình của từng tiêu chí được tính theo công thức: $X = \frac{4A+3B+2C+D}{N}$

Trong đó: X: là điểm trung bình của từng tiêu chí;

A, B, C, D: lần lượt là số người lựa chọn mức 4, 3, 2, 1;

N: là tổng số người được khảo sát.

Giá trị khoảng cách = (Maximum-Minimum)/n = (4 - 1) / 4 = 0,75

Kết quả điểm trung bình được định khoảng dữ liệu và xếp loại theo các mức độ đánh giá như sau:

Khoảng ĐTB	Xếp loại
$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,75$	Chưa đạt
$1,75 < \text{ĐTB} \leq 2,50$	Đạt
$2,50 < \text{ĐTB} \leq 3,25$	Khá
$3,25 < \text{ĐTB} \leq 4,00$	Tốt

3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt là tiền đề quan trọng để cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện hiệu quả các chức năng quản lý. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ (%)				ĐTB	ĐLC
		mức độ thực hiện					
		4	3	2	1		
1	Nhận thức được vai trò trung tâm của môn Tiếng Việt trong phát triển năng lực và phẩm chất học sinh	46,6	41,4	10,5	1,5	3,33	0,73

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ (%)				ĐTB	ĐLC
		mức độ thực hiện					
		4	3	2	1		
2	Xác định được quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý giáo dục tiểu học	43,6	43,6	11,3	1,5	3,29	0,73
3	Nhận thức được mối quan hệ giữa quản lý dạy học Tiếng Việt và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường	39,1	46,6	12,8	1,5	3,23	0,73
ĐTB chung						3,28	

Kết quả khảo sát tại Bảng 1 cho thấy nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt đạt mức Tốt, với điểm trung bình chung là 3,28. Điều này phản ánh sự thống nhất tương đối cao trong đội ngũ về vai trò của công tác quản lý đối với việc nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học.

Cụ thể, nội dung “Nhận thức được vai trò trung tâm của môn Tiếng Việt trong phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,33 xếp loại Tốt. Kết quả này cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đã nhận thức rõ vị trí nền tảng của môn Tiếng Việt trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy và các phẩm chất chủ yếu của học sinh tiểu học theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bên cạnh đó, nội dung “Xác định được quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý giáo dục tiểu học” cũng đạt mức Tốt với ĐTB = 3,29 cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt đã được đội ngũ quan tâm và xem là một nội dung quan trọng trong quản lý nhà trường.

Tuy nhiên, nội dung “Nhận thức được mối quan hệ giữa quản lý dạy học Tiếng Việt và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường” chỉ đạt mức Khá với ĐTB = 3,23 thấp hơn so với hai nội dung còn lại. Kết quả này cho thấy mặc dù đội ngũ đã có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt, song việc nhìn nhận mối quan hệ giữa công tác quản lý dạy học môn Tiếng Việt và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường chưa thật sự đồng đều giữa các đối tượng khảo sát.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt là khá tích cực, song vẫn cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức một cách toàn diện hơn, làm cơ sở cho việc triển khai hiệu quả các hoạt động quản lý trong thực tiễn nhà trường.

3.2. Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

Trong công tác quản lý, việc lập kế hoạch giữ vai trò nền tảng, là cơ sở để tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy học một cách khoa học và hiệu quả. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo sát công tác lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ (%)				ĐTB	ĐLC
		Mức độ thực hiện					
		4	3	2	1		
1	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt cụ thể theo từng năm học, xác định rõ mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt	31,6	43,6	21,0	3,8	3,03	0,83

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ (%)				ĐTB	ĐLC
		Mức độ thực hiện					
		4	3	2	1		
2	Huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng kế hoạch, bảo đảm tính thống nhất và khả thi	18,8	39,1	36,1	6,0	2,71	0,84
3	Xác định biện pháp, nguồn lực và cách thức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh	21,0	41,4	31,6	6,0	2,77	0,85
4	Hướng dẫn tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học gắn với đặc điểm lớp học và năng lực học sinh	24,1	43,6	28,6	3,8	2,88	0,82
5	Phê duyệt, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và giáo viên, bảo đảm tính khoa học và thực tiễn	28,6	45,1	22,5	3,8	2,98	0,82
ĐTB chung						2,87	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy công tác lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đạt mức Khá, với điểm trung bình chung là 2,87. Điều này phản ánh việc lập kế hoạch đã được thực hiện tương đối đầy đủ, song chất lượng và hiệu quả chưa đồng đều giữa các nội dung.

Cụ thể, nội dung “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt cụ thể theo từng năm học, xác định rõ mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt” đạt điểm cao nhất với ĐTB = 3,03, xếp loại Khá. Kết quả này cho thấy các trường đã chú trọng đến việc xây dựng kế hoạch có tính định hướng và khung chương trình rõ ràng, tạo cơ sở cho việc tổ chức dạy học theo đúng yêu cầu chương trình.

Bên cạnh đó, nội dung “Phê duyệt, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và giáo viên, bảo đảm tính khoa học và thực tiễn” cũng đạt mức Khá với ĐTB = 2,98 cho thấy vai trò kiểm soát chất lượng của cán bộ quản lý đã được thể hiện trong việc thẩm định và điều chỉnh kế hoạch nhằm đảm bảo tính khoa học.

Tuy nhiên, nội dung “Huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng kế hoạch, bảo đảm tính thống nhất và khả thi” chỉ đạt ĐTB = 2,71 thấp nhất trong các nội dung khảo sát. Kết quả này cho thấy công tác lập kế hoạch chưa có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan, còn mang tính hành chính và thiếu tính dân chủ. Tương tự, nội dung “Xác định biện pháp, nguồn lực và cách thức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh” đạt ĐTB = 2,77 cho thấy việc cụ thể hóa kế hoạch thành các biện pháp khả thi chưa được chú trọng đúng mức.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt đã có nền tảng tương đối tốt về mặt hình thức, song cần tăng cường tính dân chủ, tính khả thi và sự phối hợp đa chiều trong quá trình xây dựng kế hoạch, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt trong thực tiễn nhà trường.

3.3. Thực trạng tổ chức quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

Trong quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt, việc tổ chức thực hiện kế hoạch bao gồm phân công nhiệm vụ, bố trí đội ngũ, tổ chức các hoạt động chuyên môn và tạo điều kiện

đề giáo viên triển khai dạy học theo định hướng chương trình. Kết quả khảo sát được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ (%) mức độ thực hiện				ĐTB	ĐLC
		4	3	2	1		
1	Tổ chức hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	28,6	43,6	24,1	3,8	2,97	0,82
2	Triển khai dạy học linh hoạt, đa dạng phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp đặc trưng phân môn	24,1	41,4	30,1	4,5	2,85	0,84
3	Phân công, bố trí giáo viên giảng dạy phù hợp với năng lực và kinh nghiệm chuyên môn	33,8	45,1	18,8	2,3	3,11	0,79
4	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm dạy học môn Tiếng Việt	21,1	39,1	33,8	6,0	2,75	0,86
5	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, đọc sách, sân khấu hóa, câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ	16,5	36,1	41,4	6,0	2,63	0,84
ĐTB chung						2,86	

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đạt mức Khá, với điểm trung bình chung là 2,86. Điều này phản ánh các kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt sau khi được xây dựng đã được triển khai trong thực tiễn, song mức độ hiệu quả giữa các nội dung còn chưa đồng đều.

Cụ thể, nội dung “Phân công, bố trí giáo viên giảng dạy phù hợp với năng lực và kinh nghiệm chuyên môn” đạt điểm cao nhất với ĐTB = 3,11 xếp loại Khá. Kết quả này cho thấy công tác quản lý nguồn nhân lực dạy học đã được cán bộ quản lý quan tâm, bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực giáo viên và yêu cầu giảng dạy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt.

Bên cạnh đó, nội dung “Tổ chức hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh” cũng đạt mức Khá với ĐTB = 2,97 cho thấy định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai tương đối nghiêm túc trong thực tiễn nhà trường. Tương tự, nội dung “Triển khai dạy học linh hoạt, đa dạng phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp đặc trưng phân môn” đạt ĐTB = 2,85 phản ánh công tác chỉ đạo chuyên môn của cán bộ quản lý đã góp phần định hướng giáo viên đa dạng hóa phương pháp dạy học.

Tuy nhiên, nội dung “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, đọc sách, sân khấu hóa, câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ” chỉ đạt ĐTB = 2,63 thấp nhất trong các nội dung khảo sát. Kết quả này cho thấy các hoạt động mở rộng, trải nghiệm ngoài giờ lên lớp chưa được tổ chức thường xuyên và hiệu quả. Tương tự, nội dung “Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm dạy học môn Tiếng Việt” đạt ĐTB = 2,75 cho thấy hoạt động hỗ trợ chuyên môn chiều sâu cho giáo viên chưa được chú trọng đúng mức.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên mức độ thực hiện vẫn còn khác biệt giữa các nội dung. Do đó, cần tăng cường chức năng điều hành, theo dõi và đánh giá của cán bộ quản lý, đặc biệt trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn và đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm ngôn ngữ, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt.

3.4. Thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

Để việc thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt đạt hiệu quả, công tác chỉ đạo giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều hành và giám sát quá trình tổ chức dạy học của giáo viên. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Việt

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ (%)				ĐTB	ĐLC
		mức độ thực hiện					
		4	3	2	1		
1	Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt phù hợp thực tế	26,3	43,6	26,3	3,8	2,92	0,82
2	Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh	24,1	41,4	30,1	4,5	2,85	0,84
3	Chỉ đạo thực hiện hiệu quả nội dung chương trình, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn Tiếng Việt	21,0	43,6	31,6	3,8	2,82	0,80
4	Chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực	22,6	45,1	28,6	3,8	2,86	0,80
5	Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt	16,5	36,1	41,4	6,0	2,63	0,83
ĐTB chung						2,82	

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đạt mức Khá với điểm trung bình chung là 2,82. Điều này phản ánh chức năng chỉ đạo của cán bộ quản lý đã được triển khai tương đối toàn diện tuy nhiên hiệu quả thực hiện còn có sự phân hóa đáng kể giữa các nội dung.

Cụ thể, nội dung “Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt phù hợp thực tế” đạt điểm cao nhất với ĐTB = 2,92 xếp loại Khá. Kết quả này cho thấy cán bộ quản lý đã chú trọng đến việc định hướng chuyên môn, hỗ trợ giáo viên nghiên cứu và điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Bên cạnh đó, nội dung “Chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực” cũng đạt mức Khá với ĐTB = 2,86 cho thấy

công tác chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá đã được quan tâm. Tương tự, nội dung “Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh” đạt ĐTB = 2,85 và “Chỉ đạo thực hiện hiệu quả nội dung chương trình, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn Tiếng Việt” đạt ĐTB = 2,82 phản ánh vai trò định hướng của cán bộ quản lý đã được triển khai tương đối đầy đủ.

Tuy nhiên, nội dung “Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt” chỉ đạt ĐTB = 2,63 thấp nhất trong các nội dung khảo sát. Kết quả này cho thấy công tác chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đổi mới phương pháp dạy học bằng công nghệ số.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Việt đã có những chuyển biến tích cực, song cần tiếp tục tăng cường vai trò định hướng, hỗ trợ và giám sát của cán bộ quản lý, đặc biệt trong việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt trong nhà trường.

3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh ở các trường tiểu học phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

Kiểm tra, đánh giá là chức năng quan trọng trong quản lý, nhằm theo dõi mức độ thực hiện kế hoạch, kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học và nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường. Kết quả khảo sát được trình bày ở Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Việt

TT	Nội dung điều tra	Tỉ lệ (%) mức độ thực hiện				ĐTB	ĐLC
		4	3	2	1		
1	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	21,0	41,4	31,6	6,0	2,77	0,85
2	Theo dõi, dự giờ, đánh giá giờ dạy nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt	18,8	39,1	36,1	6,0	2,71	0,84
3	Hướng dẫn giáo viên vận dụng đa dạng hình thức và công cụ đánh giá học sinh (định tính, định lượng, hồ sơ học tập, sản phẩm học tập)	13,5	33,8	45,2	7,5	2,53	0,82
4	Kiểm tra, góp ý việc giáo viên phản hồi, nhận xét học sinh theo hướng phát triển, khích lệ tiến bộ cá nhân	16,5	37,6	39,1	6,8	2,64	0,83
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, lưu trữ và tổng hợp kết quả đánh giá học sinh môn Tiếng Việt	9,0	28,6	52,6	9,8	2,37	0,79
ĐTB chung						2,60	

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đạt mức Khá, với điểm trung bình chung là 2,60. Điều này phản ánh hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được triển khai trong thực tiễn quản lý nhà trường, song mức độ hiệu quả và tính đồng bộ giữa các nội dung còn hạn chế.

Cụ thể, nội dung “Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh” đạt điểm cao nhất với ĐTB = 2,77 xếp loại Khá. Kết quả này cho thấy cán bộ quản lý đã quan tâm đến việc giám sát quá trình thực hiện kế hoạch dạy học theo yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, góp phần duy trì kỷ cương và định hướng đúng đắn cho hoạt động dạy học.

Bên cạnh đó, nội dung “Theo dõi, dự giờ, đánh giá giờ dạy nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt” cũng đạt mức Khá với ĐTB = 2,71 cho thấy hoạt động giám sát chuyên môn thông qua dự giờ và đánh giá giờ dạy đã được triển khai tương đối thường xuyên. Tương tự, nội dung “Kiểm tra, góp ý việc giáo viên phản hồi, nhận xét học sinh theo hướng phát triển, khích lệ tiến bộ cá nhân” đạt ĐTB = 2,64, phản ánh sự quan tâm của cán bộ quản lý đến chất lượng phản hồi và nhận xét học sinh.

Tuy nhiên, nội dung “Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, lưu trữ và tổng hợp kết quả đánh giá học sinh môn Tiếng Việt” chỉ đạt ĐTB = 2,37 thấp nhất trong các nội dung khảo sát. Kết quả này cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đánh giá học sinh còn rất hạn chế, chưa phát huy được lợi thế của công nghệ số trong việc theo dõi, lưu trữ và phân tích dữ liệu đánh giá. Tương tự, nội dung “Hướng dẫn giáo viên vận dụng đa dạng hình thức và công cụ đánh giá học sinh (định tính, định lượng, hồ sơ học tập, sản phẩm học tập)” đạt ĐTB = 2,53 cho thấy công tác hướng dẫn đổi mới hình thức đánh giá học sinh chưa được chú trọng đúng mức.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Việt còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong việc đổi mới công cụ, hình thức đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin. Cần tăng cường vai trò hướng dẫn, hỗ trợ của cán bộ quản lý, đồng thời đầu tư cơ sở vật chất và bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ, nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Việt trong nhà trường.

3.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

3.6.1. Mặt mạnh

Từ kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh tại các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, có thể nhận thấy công tác quản lý đã được triển khai tương đối đầy đủ theo các chức năng quản lý cơ bản, phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Trước hết, nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tương đối tích cực. Phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên đã xác định được vị trí trung tâm của môn Tiếng Việt trong phát triển năng lực ngôn ngữ và phẩm chất học sinh, xem đây là cơ sở quan trọng để tổ chức và quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường.

Bên cạnh đó, công tác lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt được thực hiện tương đối nền nếp, thể hiện ở việc xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch cá nhân giáo viên theo định hướng chương trình. Các kế hoạch bước đầu đã xác định được mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt, tạo khung định hướng cho việc tổ chức dạy học môn Tiếng Việt trong thực tiễn.

Ngoài ra, việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt nhìn chung được duy trì ổn định, với sự tham gia của tổ chuyên môn và giáo viên. Hoạt động phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn, tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và triển khai một số hình thức dạy học linh hoạt đã được thực hiện ở hầu hết các trường.

Đồng thời, công tác chỉ đạo chuyên môn của cán bộ quản lý đã được thể hiện thông qua các hoạt động như sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, kiểm tra nội bộ và tổ chức chuyên đề, góp phần định hướng hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo yêu cầu đổi mới.

Nhìn chung, các mặt mạnh nêu trên cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học phường Rạch Dừa đã có nền tảng quản lý tương đối rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý trong giai đoạn tiếp theo.

3.6.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa vẫn còn tồn tại một số hạn chế thể hiện ở từng khâu quản lý, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Trước hết, nhận thức về mối quan hệ giữa quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường chưa thật sự sâu và đồng đều. Mặc dù cán bộ quản lý và giáo viên đều đánh giá cao vai trò của môn Tiếng Việt, song việc chuyển hóa nhận thức này thành các hành động quản lý cụ thể và nhất quán trong thực tiễn dạy học vẫn còn hạn chế.

Thứ hai, công tác lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt chưa phát huy đầy đủ tính phối hợp và tính linh hoạt. Việc xây dựng kế hoạch chủ yếu dựa vào tổ chuyên môn và giáo viên, trong khi sự tham gia của các lực lượng hỗ trợ khác trong và ngoài nhà trường còn mờ nhạt. Một số kế hoạch chưa gắn chặt với đặc điểm lớp học, trình độ học sinh và điều kiện thực tiễn, dẫn đến tính khả thi chưa cao khi triển khai.

Thứ ba, việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt chưa thật sự đồng bộ và chiều sâu. Các hoạt động dạy học trên lớp được duy trì tương đối ổn định, nhưng những hoạt động hỗ trợ chuyên môn như sinh hoạt chuyên môn thực chất, dự giờ – trao đổi kinh nghiệm và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngôn ngữ cho học sinh chưa được triển khai thường xuyên và hiệu quả. Điều này làm hạn chế tác động của quản lý đối với việc nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt.

Thứ tư, công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét. Ở một số trường, hoạt động chỉ đạo vẫn mang tính định hướng chung, chưa gắn với hỗ trợ cụ thể cho giáo viên trong thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động học tập và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Việc chỉ đạo đổi mới còn thiếu cơ chế theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

Thứ năm, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Việt chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới. Việc đa dạng hóa hình thức và công cụ đánh giá học sinh còn hạn chế; đánh giá quá trình và đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh chưa được thực hiện một cách thường xuyên. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, lưu trữ và tổng hợp kết quả đánh giá học sinh còn yếu, làm giảm hiệu quả sử dụng kết quả đánh giá như một công cụ điều chỉnh hoạt động dạy học.

Nhìn chung, những hạn chế trên cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tuy đã được triển khai theo đúng chức năng quản lý, nhưng mức độ hiệu quả giữa các khâu còn chưa đồng đều, cần tiếp tục được điều chỉnh và hoàn thiện theo hướng tăng cường chỉ đạo chuyên môn, hỗ trợ giáo viên và đổi mới kiểm tra, đánh giá trong thời gian tới.

3.6.3. Nguyên nhân

Những hạn chế trong quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa xuất phát chủ yếu từ cách thức tổ chức và thực hiện các chức năng quản

lý trong nhà trường, thể hiện ở một số nguyên nhân cụ thể sau:

Thứ nhất, việc triển khai các chức năng quản lý chưa thật sự đồng bộ và cân đối giữa các khâu. Trong khi công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện được chú trọng, thì hoạt động chỉ đạo chiều sâu và kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học chưa phát huy đầy đủ vai trò điều chỉnh và hỗ trợ. Điều này dẫn đến việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Thứ hai, công tác chỉ đạo chuyên môn của cán bộ quản lý ở một số trường còn thiên về hành chính, tập trung vào việc kiểm tra hồ sơ, kế hoạch, tiến độ thực hiện, trong khi hoạt động tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động học tập và đánh giá học sinh chưa được thực hiện thường xuyên. Việc thiếu sự đồng hành chuyên môn đã ảnh hưởng đến mức độ chủ động và sáng tạo của giáo viên trong dạy học môn Tiếng Việt.

Thứ ba, năng lực vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của giáo viên chưa đồng đều. Trong bối cảnh đó, nếu công tác quản lý chưa có cơ chế bồi dưỡng, hỗ trợ và theo dõi phù hợp, việc đổi mới dễ mang tính hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong thực tiễn lớp học.

Thứ tư, công tác kiểm tra, đánh giá chưa được sử dụng hiệu quả như một công cụ quản lý, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, lưu trữ và phân tích kết quả đánh giá học sinh môn Tiếng Việt. Việc chưa khai thác tốt kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học đã làm giảm vai trò phản hồi của công tác quản lý.

Bên cạnh đó, các điều kiện bảo đảm cho hoạt động quản lý và dạy học như cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu số, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế; sĩ số lớp học đông và sự chênh lệch trình độ học sinh đã tạo thêm áp lực cho công tác quản lý trong việc tổ chức dạy học phân hóa và cá thể hóa.

Tóm lại, nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt chủ yếu bắt nguồn từ việc tổ chức và thực hiện chưa thật sự hiệu quả các chức năng quản lý, đặc biệt là vai trò chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá trong điều hành hoạt động dạy học.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học ở phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện ở việc đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò của quản lý dạy học môn Tiếng Việt; các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá đã được triển khai trong thực tiễn nhà trường. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hiệu quả quản lý giữa các khâu chưa thật sự đồng đều, đặc biệt là trong công tác kiểm tra, đánh giá và việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ đổi mới đánh giá và đa dạng hóa hình thức đánh giá học sinh. Những kết quả này cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo hướng tăng cường chỉ đạo chuyên môn, hỗ trợ giáo viên và đổi mới kiểm tra, đánh giá, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học hiện nay.

Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị: (1) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh: Cần ban hành hướng dẫn thống nhất về quản lý dạy học Tiếng Việt theo Chương trình GDPT 2018, ưu tiên tập huấn theo nhu cầu về lập kế hoạch phát triển năng lực và đánh giá theo tiến trình, tăng cường kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn theo hướng đồng hành, hỗ trợ nguồn lực, học liệu và hạ tầng số để giảm chênh lệch điều kiện giữa các trường; (2) Đối với cán bộ quản lý các trường tiểu học: Cần đổi mới quản lý theo hướng dựa trên dữ liệu và cải tiến liên tục, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học gắn năng lực, duy trì sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tổ chức dự giờ, góp ý, phản hồi

thường xuyên và tạo cơ chế khuyến khích sáng kiến; (3) Đối với giáo viên: Cần chủ động tự bồi dưỡng, thiết kế bài dạy phát triển năng lực, tăng cơ hội thực hành nghe, nói, đọc, viết và trải nghiệm ngôn ngữ, đa dạng hóa đánh giá thường xuyên, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh dạy học và hỗ trợ cá thể, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số phù hợp điều kiện lớp học.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Việt (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hoàng, T. N., & Huỳnh, M. T. (2022). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Giáo dục*, (Số đặc biệt tháng 11), 144-149.
- Hồ, V. T., & Nguyễn, V. D. (2024). Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt của các trường tiểu học ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo định hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 239-247. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1463>
- Huỳnh, M. T., & Nguyễn, T. H. (2025). Thực trạng hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 162-171. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1656>
- Lại, T. T. H. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 16-29. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1602>
- Nguyễn, T. M. L. (2017). *Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- OECD. (2019). *OECD Future of Education and Skills 2030*. Paris: OECD Publishing.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019*.
- Trần, K. (2012). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- UNESCO. (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*. Paris: UNESCO Publishing